

Số: 76 /2002/QĐ-UB

Cần thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2002

**Quyết định của UBND tỉnh Cần Thơ
Về việc sửa đổi, bổ sung đơn giá đất thổ cư thuộc Dự án
khôi phục Quốc lộ 1, giai đoạn 3 đi qua địa phận tỉnh Cần Thơ**

Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;

Căn cứ Quyết định số 71/2001/QĐ.UB ngày 10/12/2001 của UBND tỉnh Cần Thơ về việc ban hành Quy định chính sách đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư Dự án khôi phục Quốc lộ 1, giai đoạn 3 đi qua địa phận tỉnh Cần Thơ;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định đền bù tỉnh Cần Thơ tại công văn số 674/HĐTĐ ngày 04/6/2002,

Quyết định:

Điều 1. Nay, sửa đổi, bổ sung đơn giá đất thổ cư nêu tại điểm 1, khoản A, mục VI của Quy định chính sách đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư Dự án khôi phục Quốc lộ 1, giai đoạn 3 đi qua địa phận tỉnh Cần Thơ ban hành kèm theo Quyết định số 71/2001/QĐ.UB ngày 10/12/2001 của UBND tỉnh Cần Thơ. Đính kèm Quy định sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng Dự án khôi phục Quốc lộ 1 tỉnh Cần Thơ phối hợp với Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp và Phân ban quản lý dự án tại phía Nam tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính -Vật giá, Địa chính, Xây dựng, Giao thông -Vận tải, Thường trực Hội đồng đền bù Quốc lộ 1, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, huyện Châu Thành, huyện Châu Thành A, huyện Phụng Hiệp, Giám đốc phân ban Quản lý dự án tại phía Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến dự án khôi phục Quốc lộ 1, giai đoạn 3 trên địa phận tỉnh Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

Những văn bản trước đây có nội dung trái với Điều 1 Quyết định này không còn hiệu lực thi hành./.

TM. UBND tỉnh Cần Thơ
KT .Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Võ Thanh Tòng

Quy định sửa đổi, bổ sung đơn giá đất thổ cư
(Ban hành kèm theo Quyết định số 76 /2002/QĐ/UB
ngày 25 /6/2002 của UBND tỉnh Cần Thơ)

TT	Giới hạn	Hệ số (K)	Đơn giá (đ/m ²)
I	Thành phố Cần Thơ		
1	Cầu Đầu Sáu - Cầu Cái Răng	1.0	2.600.000
II	Huyện Châu Thành-Châu Thành A		

1	Cầu Cái Răng-Nguyễn Trãi	1.5	1.800.000
2	Nguyễn Trãi- cuối UBND huyện Châu Thành	1.5	750.000
3	Cuối UBND huyện Châu Thành - Ban Điều hành giao thông	1.875	750.000
4	Ban Điều hành giao thông - đường Hàng Gòn	2.8	420.000
5	Hàng Gòn - Cống Lung Mỹ	2.19	157.680
6	Cống Lung Mỹ - Giáp Trại chăn nuôi Tỉnh đội	2.545	140.000
7	Trại Chăn nuôi Tỉnh đội- Trường bán công Tân Phú Thạnh	2.19	328.500
8	Trường bán công Tân Phú Thạnh - Bảng Trắng	2.19	328.500
9	Bảng Trắng - Hết ranh huyện Châu Thành A	3.75	120.000
III	Huyện Phụng Hiệp		
1	Ranh huyện - Cống áp văn hóa Long Hòa A 1	3.75	120.000
2	Cống áp văn hóa Long Hòa A1- Giáp trung tâm chợ Ban Thạch (Km 2089 - 206 m)	6.25	200.000
3	Trung tâm chợ Ban Thạch (Km 2089 + 206 m)	1.11	400.000
4	Trung tâm chợ Ban Thạch (Km 2089 + 206m) - Trạm xăng dầu Hòa Hà	6.25	200.000
5	Trạm xăng dầu Hòa Hà - UBND xã Tân Long	3.125	100.000
6	UBND xã Tân Long- Trường cấp 2 Tân Long	4.687	150.000
7	Trung tâm chợ Cầu Trắng (Trường cấp 2 Tân Long- Cầu Trắng)	1.2	300.000
8	Chợ Cầu Trắng-Cống Mười Mươi	4.687	150.000
9	Cống Mười Mươi-cống Hai Nâu	3.125	100.000
10	Cống Hai Nâu - Cầu Trắng nhỏ	4.687	150.000
11	Cầu Trắng Nhỏ - Ngã ba Lê Lợi	1.0	560.000
12	Ngã ba Lê Lợi - Cống UBND huyện Phụng Hiệp	1.5	1.080.000
13	Cống UBND huyện Phụng Hiệp- Cầu Phụng Hiệp	1.5	1.500.000
14	Cầu Phụng Hiệp- Huyện đội	1.0	560.000

15	Huyện đội - cổng chùa Giác Long	17.5	560.000
16	Cổng chùa Giác Long - Cổng Sáu Màu	4.687	150.000
17	Cổng Sáu Màu - Ranh hạt (giáp Sóc Trăng)	3.125	100.000

TM. UBND tỉnh Cần Thơ
Chủ tịch